

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2025.

Về việc: “T/c về ly hôn; nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Tài và ông Chau Rót Tha.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chau Chanh Đô Ra - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:

Không tham gia.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, về việc: “*Tranh chấp về ly hôn; nuôi con chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị B, sinh năm 1983;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ E, khóm T, thị trấn C, huyện T, An Giang.

2. Bị đơn: Anh Lưu Xuân T, sinh năm 1980;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ E, khóm T, thị trấn C, huyện T, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Lưu Xuân T; đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị B và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Chị Lý Thị B sống chung với anh Lưu Xuân T từ năm 2001, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong tình cảm vợ chồng, thường xuyên hay cãi nhau và anh Lưu Xuân T không quan tâm vợ con, đồng thời vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Lưu Thị Ánh H sinh ngày 25/5/2002 và Lưu Xuân L sinh ngày 28/01/2028, hiện tại các con đang sống chung với chị Lý Thị B.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lý Thị B yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Xuân T; về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Lưu Xuân L, không yêu cầu anh Lưu Xuân T cấp dưỡng nuôi con; riêng cháu Lưu Thị Ánh H đã trưởng thành; về tài sản thì tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Lưu Xuân T* thì: Toà án đã nhiều lần gửi thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng anh Lưu Xuân T đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì anh Lưu Xuân T có nơi cư trú tại tổ E, khóm T, thị trấn C, huyện T, An Giang; hiện tại anh Lưu Xuân T không thường xuyên có mặt ở địa phương, giấy tờ của Tòa án giao gia đình vẫn nhận nhưng không có mặt nên Tòa án đã thông qua Thừa phát L1 thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh Lưu Xuân T vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lý Thị B đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Lưu Xuân T từ năm 2001 và đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Lý Thị B xin được ly hôn với anh Lưu Xuân T. Theo khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”; Tại khoản 2 Điều 53 cũng quy định: “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này”. Như vậy, mặc dù chị Lý Thị B và anh Lưu Văn T1 đã sống chung với nhau trong một thời gian dài và đã có con chung nhưng theo Giấy xác nhận ngày 20/01/2025 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, An Giang đã xác định: “Chị Lý Thị B từ trước đến nay chưa đăng ký kết hôn”. Do không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên việc chị Lý Thị B yêu cầu ly hôn với anh Lưu Xuân T là không phù hợp mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lý Thị B và anh Lưu Xuân T.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Lý Thị B thừa nhận cháu Lưu Thị Ánh H sinh ngày 25/5/2002 và Lưu Xuân L sinh ngày 28/01/2028 là con chung của chị và anh Lưu Xuân T, giấy khai sinh của các cháu cũng đã thể hiện điều này; do đó cần công nhận cháu 02 cháu là con chung của chị Lý Thị B và anh Lưu Xuân T; đồng thời, phía chị Lý Thị B yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, từ khi anh chị không còn sống chung nữa thì cháu Lưu Xuân L đã sống chung với chị Lý Thị B đến nay và cháu cũng có nguyện vọng sống với mẹ, đồng thời phía anh Lưu Xuân T cũng không có ý kiến; do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị B là giao cháu Lưu Xuân T cho chị Lý Thị B tiếp tục nuôi dưỡng; riêng cháu Lưu Thị Ánh H đã trưởng thành. Ngoài ra, phía chị Lý Thị B không yêu cầu anh Lưu Xuân T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Lý Thị B có yêu cầu ly hôn với anh Lưu Xuân T nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lý Thị B và anh Lưu Xuân T.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Công nhận 02 cháu Lưu Thị Ánh H sinh ngày 25/5/2002 và Lưu Xuân L sinh ngày 28/01/2028 là con chung của chị Lý Thị B và anh Lưu Xuân T;

+ Giao cháu Lưu Xuân L cho chị Lý Thị B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (hiện cháu Lưu Xuân L đang sống chung với chị Lý Thị B); anh Lưu Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Lý Thị B, do không có yêu cầu; riêng cháu Lưu Thị Ánh H đã trưởng thành.

+ Chị Lý Thị B cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Lưu Xuân T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

** Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận.

** Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Lý Thị B phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo Biên lai thu số 0013012 ngày 10/02/2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn, An Giang; được khấu trừ nên chị Lý Thị B đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho chị Lý Thị B biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng anh Lưu Xuân T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Cô Tô;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Huy Hùng